

TUẦN GIAO DỊCH: 16-20/03/2026:



CHỈ BÁO XU HƯỚNG

SMA (50)	1.813,01	BÁN
SMA (100)	1.745,79	BÁN
SMA (200)	1.641,46	MUA
MACD (12,26)	-13,94	BÁN

CHỈ BÁO DAO ĐỘNG

MFI (14)	39,89	BÁN
RSI (14)	37,04	BÁN

Tổng quan:

VN-Index đang vận động trong xu hướng trung hạn khi đóng cửa nằm trên đường SMA (200). Trong đó, chỉ báo SMA (20) đại diện cho xu hướng ngắn hạn và SMA (50,100,200) đại diện cho xu hướng trung hạn.

Nhận định:

Trong tuần giao dịch 16-20/03, chỉ số VN-Index được kỳ vọng sẽ có động thái chứng lại và phục hồi khi tín hiệu phân kỳ tăng giá của chỉ báo Stochastic Oscillator xuất hiện.

Tuy nhiên, phiên đảo hạn phái sinh vào thứ 5 tuần này có thể khiến tâm lý giao dịch của các nhà đầu tư có phần thận trọng hơn.

Chuyên viên Phân tích

Mai Trung Nghĩa

Email: nghiamt@vikkibanks.vn



DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

(Mô phỏng)



Tích cực



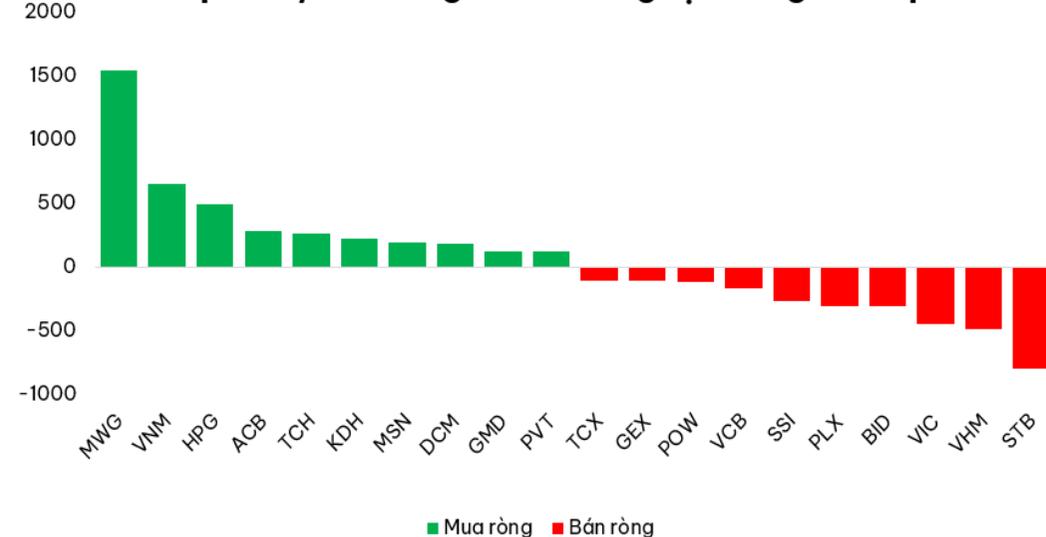
Thận trọng

Kịch bản Tích cực: Thị trường chứng lại đà rơi quanh đường SMA 200 ngày và tìm được điểm cân bằng mới. Đồng thời lực cầu xuất hiện trở lại ở các nhóm ngành lớn, tạo tâm lý tích cực, giúp thị trường phục hồi trong giai đoạn tới.

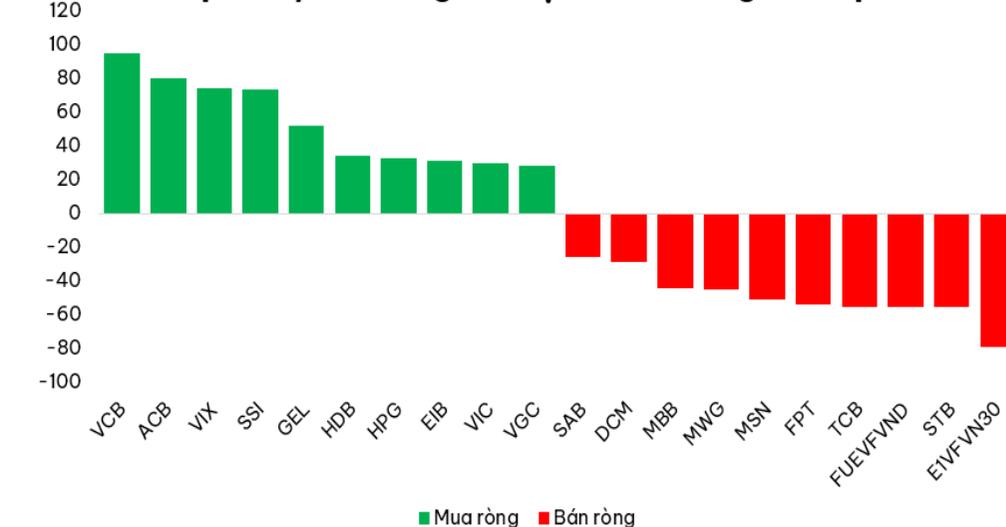
Kịch bản Thận trọng: Trong tuần đáo hạn phái sinh, tâm lý bi quan có thể tiếp tục được đẩy lên cao khiến VNINDEX tiếp tục lao dốc và xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ trên. Vùng đáy tháng 11/2025 (tương đương vùng 1.580-1.600 điểm) đóng vai trò hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI & TỰ DOANH

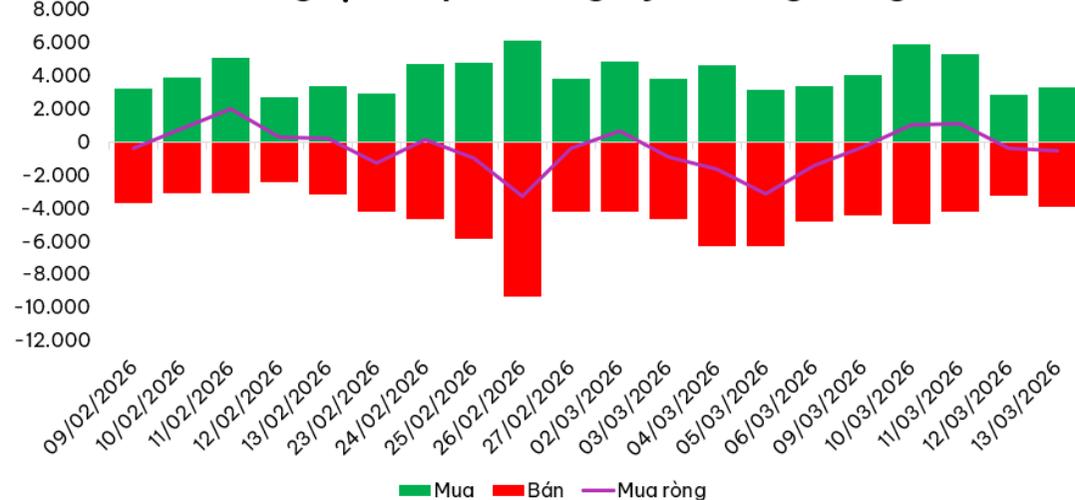
(Tỷ đồng) Top Mua/Bán ròng của khối ngoại trong tuần qua



(Tỷ đồng) Top Mua/Bán ròng của tự doanh trong tuần qua



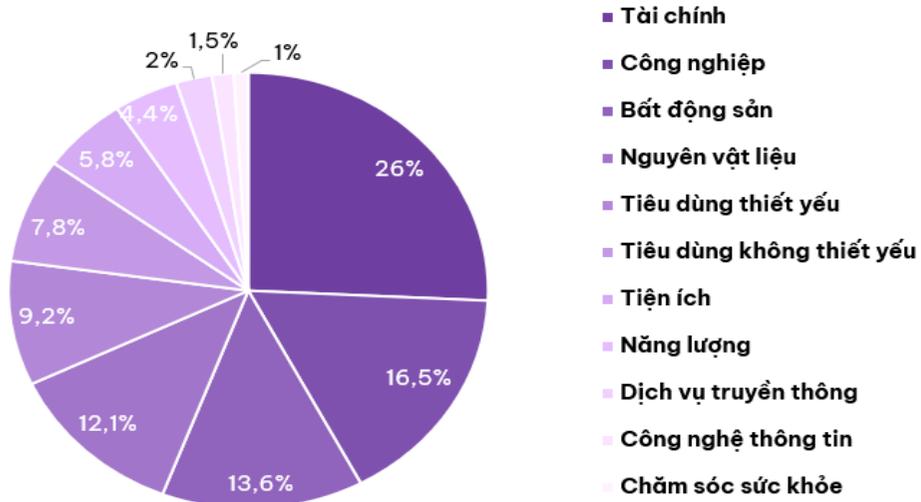
(Tỷ đồng) Khối ngoại Mua/Bán ròng lũy kế trong tháng



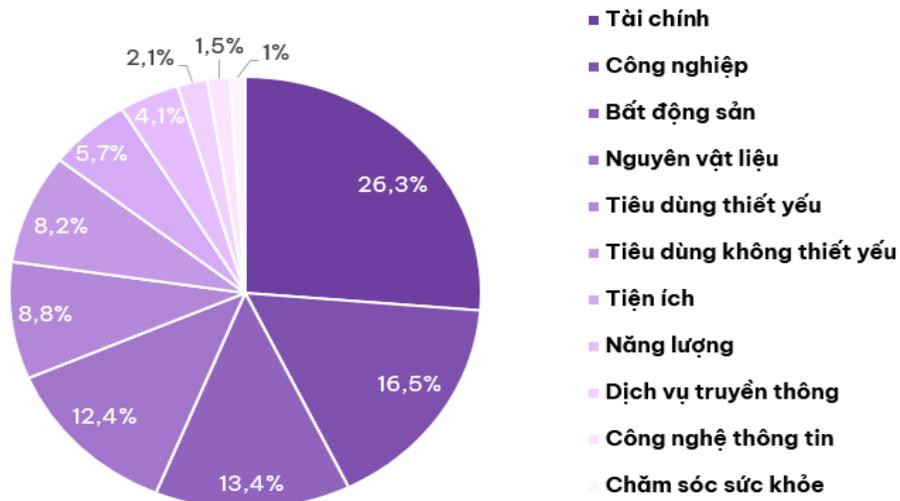
- Khối ngoại đảo chiều mua ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị mua ròng đạt 5.730,07 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn đạt 4.577,52 tỷ đồng.
- Tự doanh thu hẹp quy mô mua ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị mua ròng đạt 940,28 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn đạt 888,75 tỷ đồng.
- Trong đó, các mã cổ phiếu như ACB, GMD và HDB được khối nhà đầu tư nước ngoài và tự doanh ưa thích trong giai đoạn tuần qua.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CÁC QUỸ

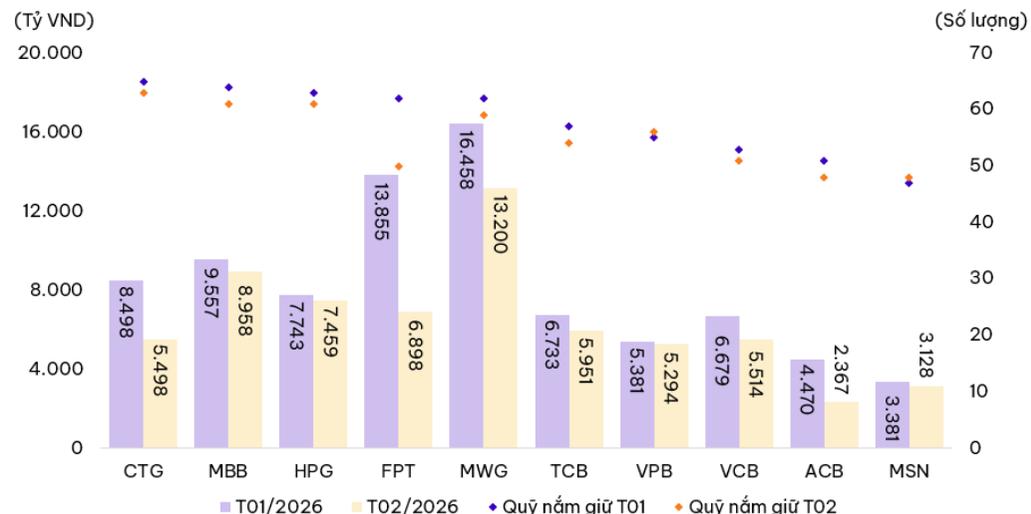
Phân bố theo ngành – Tháng 01/2026



Phân bố theo ngành – Tháng 02/2026



Top 10 mã cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp

- Theo biểu đồ phân bố tháng 01/2026, các nhóm ngành như tài chính, công nghiệp và bất động sản được các quỹ ưa thích với tỷ các tỷ trọng lần lượt là 26%, 16,5% và 13,6%.
- Tuy nhiên, bước sang tháng 02/2026, tỷ trọng có sự thay đổi nhẹ. Cụ thể, nhóm tài chính tăng 0,3% trong khi nhóm bất động sản ghi nhận mức giảm 0,2%. Các nhóm ngành nhỏ hơn có xu hướng biến động mạnh hơn.
- Trong đó, các mã cổ phiếu như CTG, MBB và HPG được các quỹ ưa thích trong giai đoạn vừa qua.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 11-2026

Thứ Hai, 16 Tháng Ba 2026

HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ MỞ

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
PYNELITE	26.226,0	-5,87%	2,26%	-1,95%	26,17%	-2.672,78	-2.179,15	-2.672,78	-3.414,98
Tianhong VN	17.097,3	-5,70%	-4,94%	-7,89%	12,13%	413,05	-983,54	0,00	-2.032,45
VFMVSF	8.350,9	-5,46%	-6,65%	-9,78%	16,53%	0,00	0,00	0,00	0,00
K-VIETNAM	7.255,6	-5,53%	0,48%	-1,65%	14,27%	-96,02	-469,49	-175,67	-2.804,11
VNEFUND	6.419,9	-5,77%	0,85%	-4,18%	20,70%	1.243,54	725,59	1.277,35	274,62
DCDS	5.966,9	-3,36%	1,18%	-3,88%	25,56%	468,00	1.799,61	427,73	2.131,02
VLGF	4.878,8	-5,45%	1,52%	0,16%	8,14%	-47,82	-159,28	-65,62	-280,26
VESAF	2.366,4	-3,92%	1,24%	2,78%	8,25%	-105,97	-10,39	-96,20	-470,43
VMEEF	2.197,6	-4,46%	3,82%	3,78%	9,43%	-48,87	105,33	-34,67	-22,36
EVESG	2.110,3	-3,41%	-2,30%	-4,26%	11,59%	0,00	-0,03	0,00	0,47
VEOF	1.673,9	-4,29%	1,05%	0,41%	11,73%	-16,66	368,07	-40,60	456,48
VCBF-BCF	1.408,5	-5,12%	0,69%	-1,56%	17,59%	160,24	175,08	142,67	173,02
SSI-SCA	1.328,2	-4,86%	3,18%	0,06%	8,57%	53,62	161,45	42,04	279,19
DCDE	962,3	-1,52%	4,58%	1,31%	9,41%	56,74	194,26	38,60	278,12
VCBF-MGF	921,1	-3,81%	3,46%	2,16%	4,54%	26,97	31,52	24,83	48,63
TCFIN	825,5	-4,22%	-3,55%	-6,53%	6,74%	72,66	455,87	77,22	568,58
ASPVRMF	669,0	-5,03%	0,42%	-4,53%	22,78%	-4,35	-23,06	-11,82	-63,89
UVEEF	637,9	-4,26%	0,10%	-4,27%	18,44%	72,46	88,12	73,70	21,76
MAGEF	604,3	-3,87%	2,27%	-1,00%	27,23%	-84,24	-73,81	-23,49	-87,61
BMFF	507,0	0,29%	2,79%	1,84%	18,88%	-1,85	53,55	-7,12	192,46

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp

HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ ETF

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
VNM-ETF	15.283,3	-4,46%	-3,33%	-6,50%	46,06%	840,04	365,61	519,68	405,68
FUEVFNVD	13.239,0	-8,19%	-0,75%	-3,71%	11,65%	260,69	419,66	173,07	7,07
Fubon FTSE VN	10.864,5	-1,61%	3,14%	-3,55%	54,06%	-1.196,56	-3.456,98	-976,50	-10.260,3
Xtrackers FTSE VN	9.366,8	-4,71%	-3,54%	-8,58%	50,09%	304,72	158,32	304,07	-560,93
E1VFN30	5.808,2	-5,75%	-1,89%	-6,96%	37,19%	-309,11	-337,36	-302,57	-2.184,20
KIM ACE VN30	5.079,6	-5,98%	-6,15%	-9,61%	30,36%	-1.475,46	-414,88	-56,50	-271,14
FUEKIV30	2.430,9	-5,60%	-1,93%	-7,08%	37,20%	-90,00	-145,41	0,00	-224,34
MSCI VN	822,0	-4,50%	-1,89%	-6,13%	48,24%	171,36	295,85	131,82	383,12
FUEMAV30	790,1	-5,60%	-1,94%	-7,09%	36,71%	-74,15	-125,88	-62,11	-311,23
FUEVN100	628,3	-4,52%	-2,14%	-6,72%	30,72%	30,23	47,69	25,38	-52,97
FUESSVFL	531,6	-6,65%	-1,80%	-5,86%	22,21%	35,83	71,77	32,92	-16,29
KPHO	352,3	-3,28%	0,28%	-1,18%	0,00%	357,83	357,83	166,59	357,83
FUEDCMID	342,4	-2,40%	-3,23%	-2,14%	8,00%	9,60	-18,39	9,60	-57,19
CGS Fullgoal	325,2	-5,93%	31,50%	31,50%	43,38%	-376,13	-376,13	-376,13	-365,06
FUEMAVND	316,0	-6,12%	0,82%	-2,30%	12,17%	-7,73	-35,62	25,04	-67,65
FUEKIVFS	273,9	-4,28%	0,16%	-2,85%	21,27%	-8,61	-21,78	0,00	-114,88
FUESSV30	219,5	-7,83%	-3,56%	-8,60%	33,91%	4,94	12,13	-0,08	-12,85
Premia Vietnam ETF	158,1	-4,58%	-2,36%	-7,29%	56,17%	0,00	-34,42	0,00	-34,97
FUESSV50	143,9	-4,57%	-1,63%	-6,75%	32,95%	5,62	5,40	-3,01	-41,07
CSOP FTSE VN	139,1	-1,17%	3,19%	-3,17%	55,27%	10,04	19,24	10,04	19,24

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 11-2026

Thứ Hai, 16 Tháng Ba 2026

CƠ CẤU DÒNG TIỀN NGÀNH

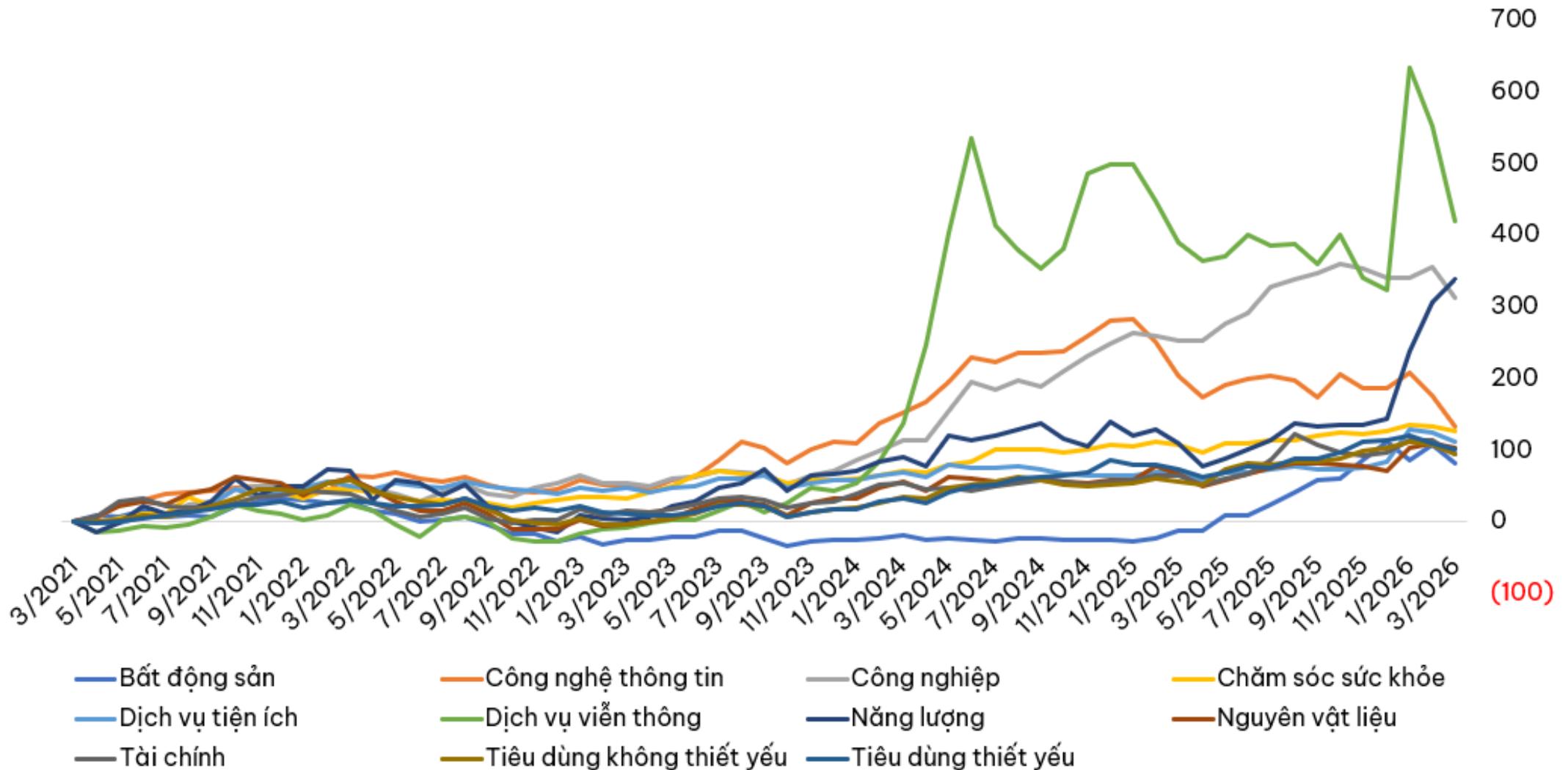
Ngành	13/03/2026	12/03/2026	11/03/2026	10/03/2026	09/03/2026	06/03/2026
Năng lượng	14.76%	7.72%	9.05%	8.85%	12.67%	11.85%
Nguyên vật liệu	15.01%	17.07%	13.54%	14.31%	17.11%	11.73%
Công nghiệp	10.47%	11.09%	8.45%	8.20%	5.83%	8.34%
Tiêu dùng không thiết yếu	4.55%	5.79%	8.40%	6.42%	3.35%	6.32%
Tiêu dùng thiết yếu	5.53%	5.49%	6.34%	5.74%	5.02%	5.16%
Chăm sóc sức khỏe	0.14%	0.14%	0.18%	0.16%	0.25%	0.15%
Tài chính	31.42%	35.24%	35.07%	38.84%	38.76%	36.60%
Công nghệ thông tin	2.58%	3.76%	3.04%	4.04%	3.14%	5.98%
Dịch vụ truyền thông	0.51%	0.48%	0.65%	0.63%	0.79%	0.60%
Tiện ích	3.98%	2.87%	2.80%	3.01%	2.70%	3.79%
Bất động sản	11.04%	10.35%	12.47%	9.79%	10.38%	9.49%

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 11-2026

Thứ Hai, 16 Tháng Ba 2026

HIỆU SUẤT NGÀNH 5 NĂM GẦN NHẤT



Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 11-2026

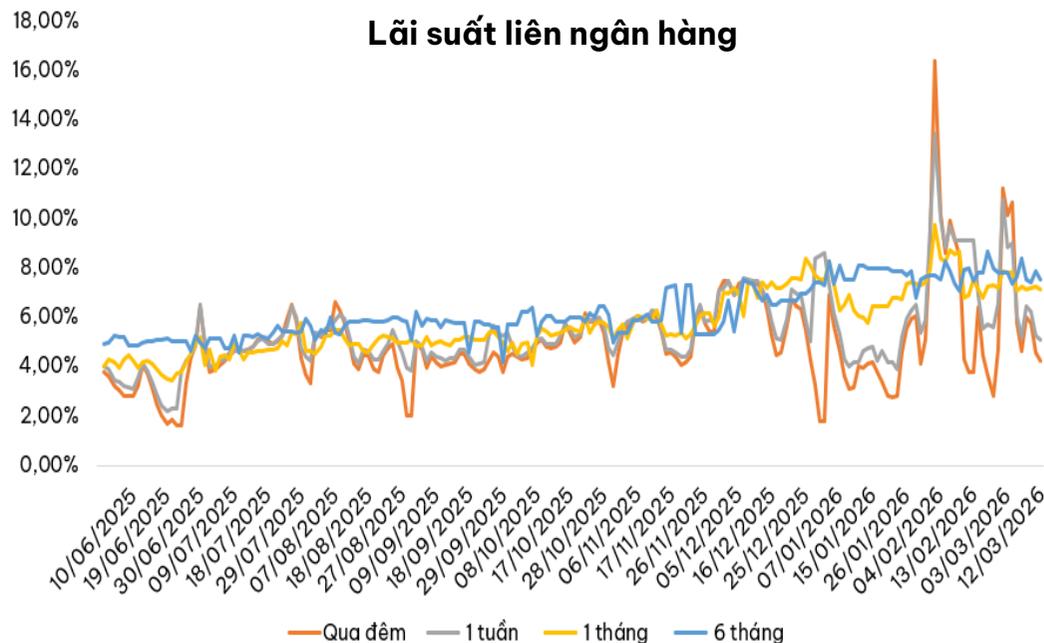
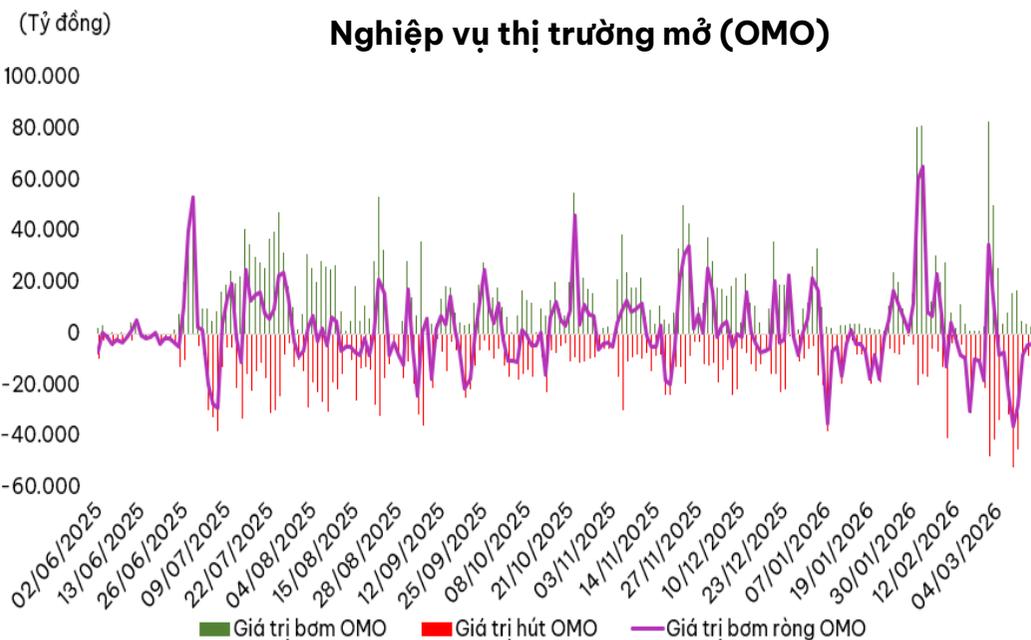
Thứ Hai, 16 Tháng Ba 2026

DANH MỤC THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
VCB	25/02/2026	~64.800	~79.000	<60.000	60.400	-6,79%	Cắt lỗ
DPM	05/01/2026	~22.800	~30.000	<20.800	35.000	+53,51%	Chốt lãi
CTR	17/12/2025	~85.500	~96.500	<79.000	109.000	+28,30%	Chốt lãi
FRT	26/11/2025	~141.500	~152.000	<130.000	160.000	+13,07%	Chốt lãi
HHV	14/11/2025	~13.500	~14.500	<13.000	14.300	+7,04%	Chốt lãi
HPG	11/11/2025	~26.500	~28.000	<24.500	27.250	+2,83%	Chốt lãi
VNM	07/11/2025	~58.200	~61.200	<55.000	63.200	+8,59%	Chốt lãi
MSN	06/11/2025	~77.000	~94.000	<74.000	79.000	+2,60%	Chốt lãi
IJC	05/11/2025	~12.300	~14.500	<11.000	12.400	+0,81%	Chốt lãi
DGW	31/10/2025	~41.000	~50.000	<37.500	44.000	+7,32%	Chốt lãi
MWG	28/10/2025	~81.000	~110.000	~73.000	85.100	+5,06%	Chốt lãi



NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ & LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



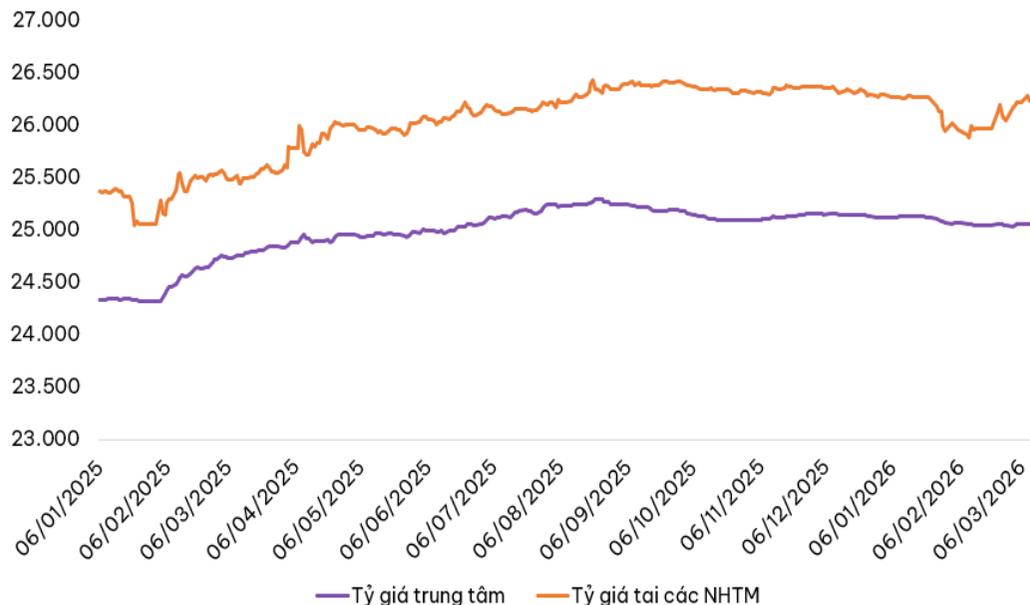
Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Trong tuần 09 - 13/03, NHNN đảo chiều hút ròng hơn 81,478 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có hơn 45 nghìn tỷ trúng thầu trên kênh OMO, kỳ hạn từ 07 - 56 ngày với lãi suất 4,5%. Trong khi, giá trị đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt hơn 126,47 nghìn tỷ đồng.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng dần ổn định trở lại sau khi tăng mạnh vào giai đoạn đầu tháng 3/2026. Cụ thể, lãi suất liên NH kỳ hạn qua đêm từ mức 6,01% ở cuối kỳ trước đã giảm về mức 4,24% theo số liệu mới nhất được cập nhật (12/03). Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng - 6 tháng dao động trong khoảng 5% - 8%.



THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

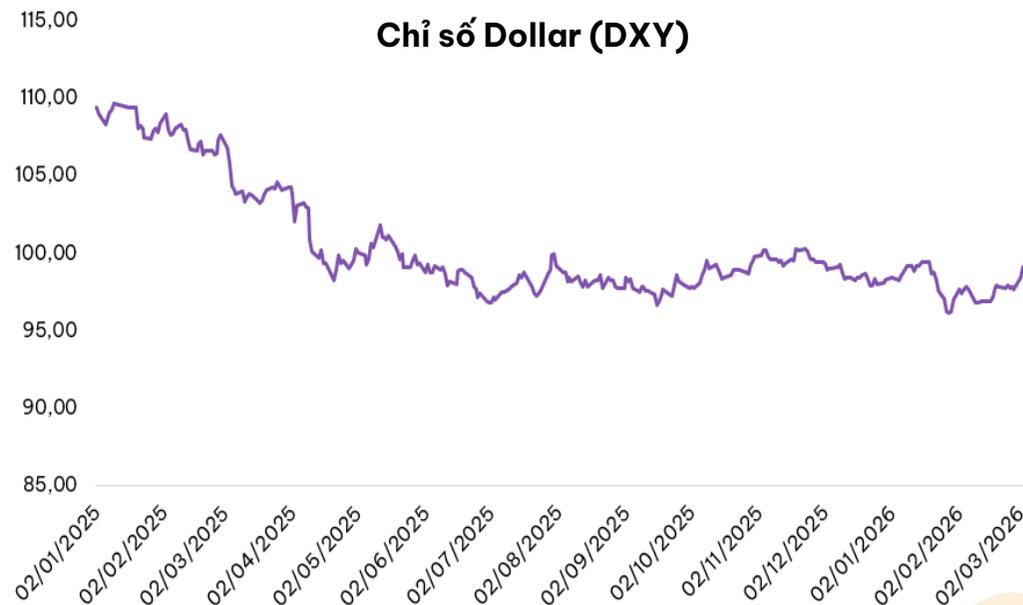


Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Theo số liệu VikkiBankS tổng hợp, tỷ giá tại các ngân hàng thương mại (NHTM) nhích nhẹ lên mức 26.282 VND/USD (-0,07% so với đầu năm). Bên cạnh đó, tỷ giá tại trung tâm nhích nhẹ lên mức 25.065 VND/USD (-0,22% so với đầu năm). Trong bối cảnh đó, ở thị trường tự do, tỷ giá giảm xuống còn 27.190 VND/USD (+1,38% so với đầu năm).

- Chỉ số DXY duy trì xu hướng tăng mạnh trong tuần khi căng thẳng leo thang tại Trung Đông làm gia tăng nhu cầu đối với các tài sản trú ẩn an toàn. Kết thúc phiên giao dịch thứ sáu, chỉ số DXY đóng cửa vượt mức 100 điểm.

Chỉ số Dollar (DXY)



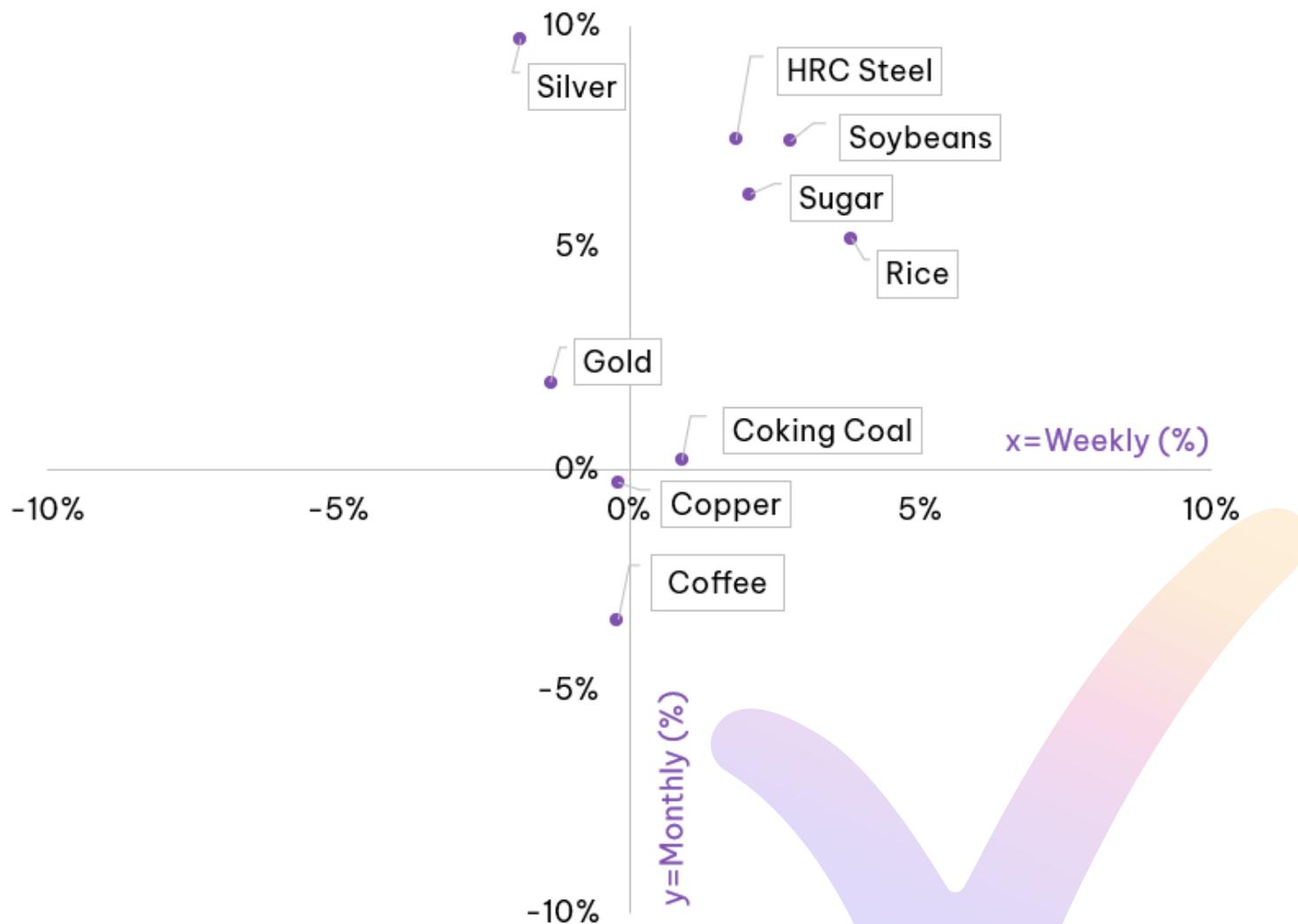
Nguồn: Investing, VikkiBankS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 11-2026

Thứ Hai, 16 Tháng Ba 2026

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Name	Price	YoY
Crude Oil (USD/bbl)	96,10	43,04%
Brent (USD/bbl)	101,23	43,42%
Coking Coal (USD/t)	222,50	26,78%
Gold (USD/t.oz)	5.088,99	70,58%
Silver (USD/t.oz)	82,76	145,06%
Copper (USD/lbs)	5,75	18,29%
HRC Steel (USD/t)	1.051,09	11,94%
Sugar (USD/lbs)	14,39	-25%
Soybeans (USD/bu)	1217,85	19,87%
Coffee (USD/lbs)	288,23	-25,92%
Rice (USD/cwt)	11,32	-17,14%

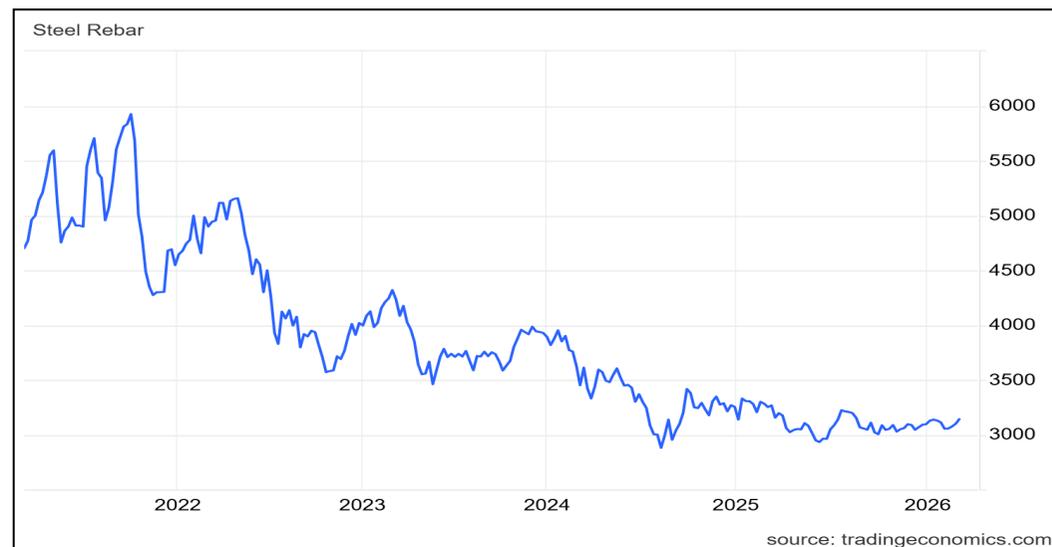
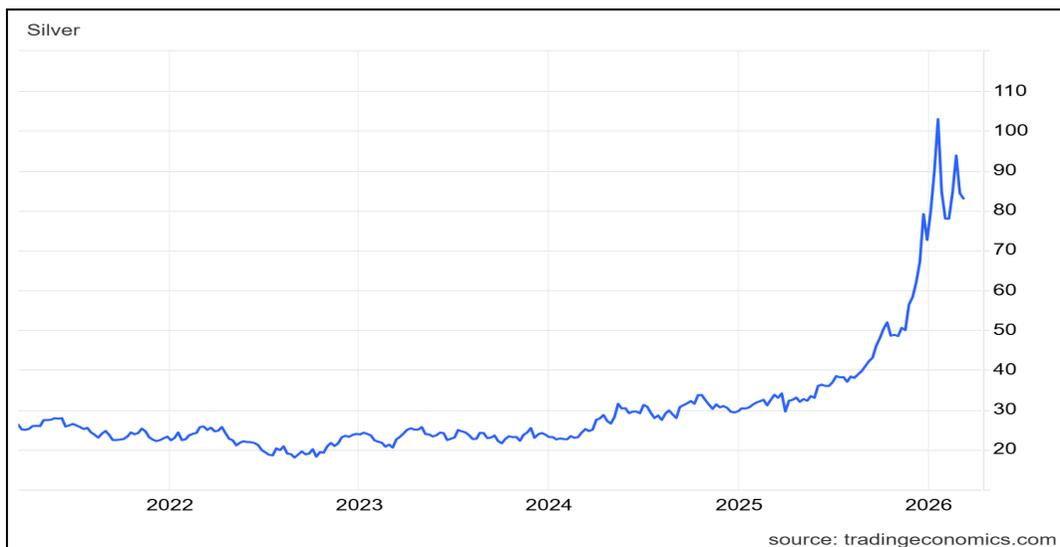
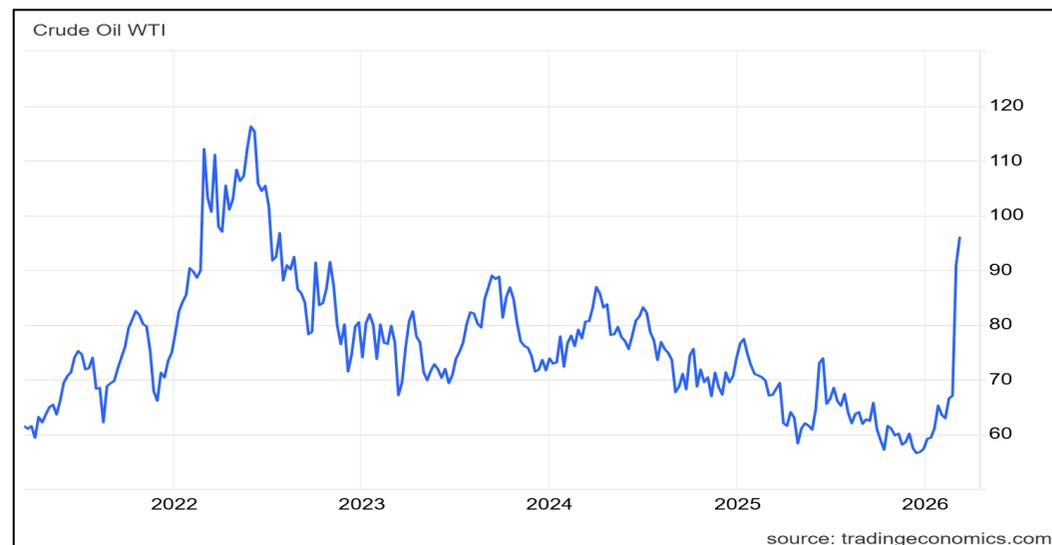
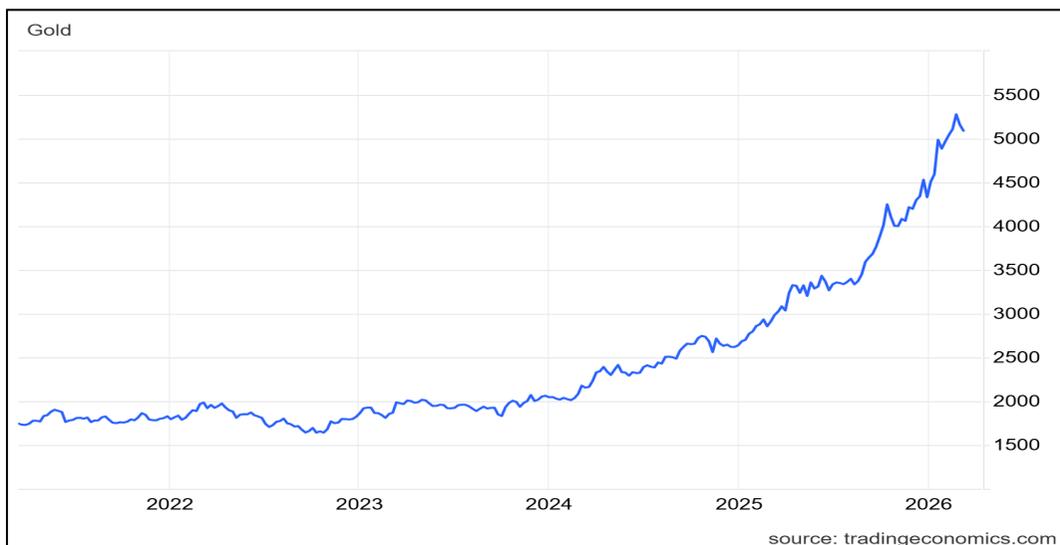


Nguồn: Tradingeconomics

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 11-2026

Thứ Hai, 16 Tháng Ba 2026

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA



TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.